

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ VÀ THIẾT BỊ VIỆT ĐỨC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-CDYT&TB ngày 23 tháng 3 năm 2022
của Trường Cao đẳng y tế và Thiết bị Việt Đức)*

Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Ngành đào tạo : Kỹ thuật Xét nghiệm y học
Mã ngành : 6720602
Hình thức đào tạo : Chính quy

Hà Nội, năm 2022

Số: 17 /QĐ – CĐYT&TBVĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo
trình độ cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-VĐ ngày 26/01/2021 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế và Thiết bị Việt Đức;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ - CĐYT&TBVĐ ngày 11/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế và Thiết bị Việt Đức về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ cao đẳng các chuyên ngành Điều dưỡng; Kỹ thuật hình ảnh y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Kỹ thuật phục hồi chức năng;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học tại biên bản họp ngày 19/3/2022.

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học (chương trình đào tạo theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Hành chính tổng hợp và các Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT; PĐT.



Nguyễn Mạnh Khánh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-CDYT&TB ngày 23 tháng 3 năm 2022
của Trường Cao đẳng y tế và Thiết bị Việt Đức)

Tên ngành, nghề: Kỹ thuật Xét nghiệm y học

Mã ngành, nghề: 6720602

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Kỹ thuật viên xét nghiệm có kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên ngành để thực hiện kỹ thuật xét nghiệm và nhận định, phân tích kết quả các xét nghiệm cơ bản thuộc lĩnh vực: Vi sinh ký sinh trùng; hóa sinh; huyết học truyền máu; giải phẫu bệnh và tế bào. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, khả năng giao tiếp hiệu quả, tinh thần trách nhiệm cao và tác phong thận trọng, chính xác; khả năng tự học tập, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho công việc kỹ thuật xét nghiệm y học;

- Giải thích được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức y học chuyên ngành phục vụ cho công việc;

- Giải thích được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;

- Phân tích được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường;

- Giải thích được các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học và quản lý chất lượng xét nghiệm;

- Vận dụng các kiến thức về chính sách, pháp luật và quy định về chuyên môn nghiệp vụ để bảo vệ quyền lợi chính đáng của cá nhân, đồng nghiệp, người bệnh và nhân dân trong điều kiện chuyên môn cụ thể;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Pha chế thành thạo một số dung dịch đệm, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường, sử dụng được các bộ thuốc thử (kit) phục vụ cho công tác xét nghiệm;

- Làm thành thạo các xét nghiệm cơ bản về huyết học truyền máu, hóa sinh, vi sinh ký sinh trùng, xét nghiệm tế bào phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Định danh được các vi sinh vật gây bệnh thường gặp; nhận định và phân tích được kết quả xét nghiệm sinh hóa miễn dịch, huyết học truyền máu cơ bản; xác định được tế bào mô bệnh học trong tổn thương dạng viêm và u một số mô của cơ thể;
- Tổ chức được xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp;
- Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm;
- Kiểm soát được lây nhiễm, xử lý rác thải theo đúng quy định về an toàn sinh học phòng xét nghiệm;
- Tham gia công tác quản lý phòng xét nghiệm, chất lượng phòng xét nghiệm;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát các nhân viên trong nhóm, trong tổ hoặc các sinh viên thực tập thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn xác định;
- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân trước nhóm;
- Đánh giá đúng chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật xét nghiệm, quy trình bảo đảm chất lượng xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn hiệu quả;
- Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, khoa học và đúng mực trong khi thực hiện nhiệm vụ.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Tiếp đón và trả kết quả;
- Tiếp nhận, lấy mẫu và xử lý mẫu;
- Xét nghiệm huyết học truyền máu;
- Xét nghiệm hóa sinh, miễn dịch;
- Xét nghiệm vi sinh ký sinh trùng;

- Xét nghiệm giải phẫu bệnh và tế bào.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

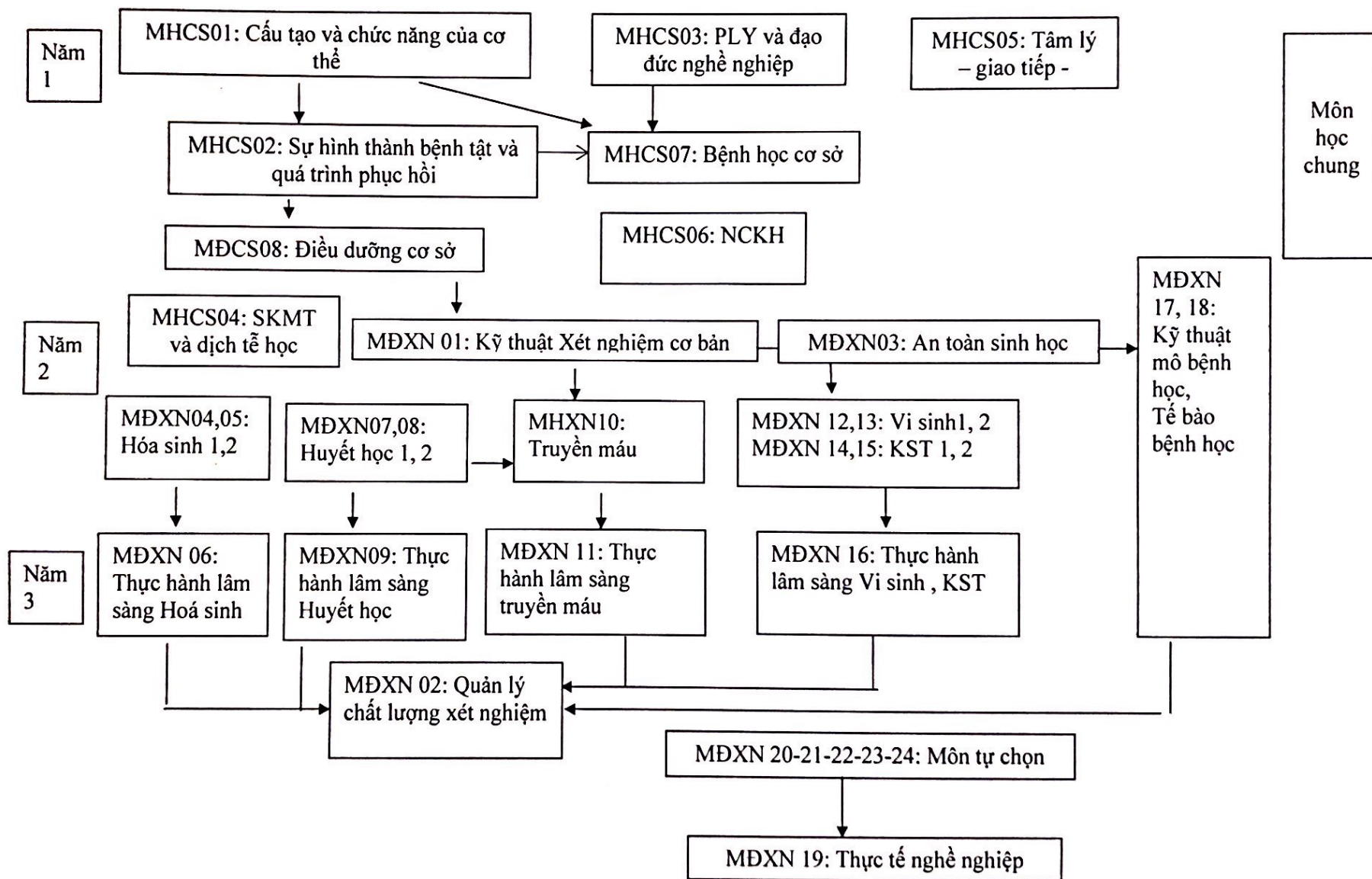
- Số lượng môn học, mô đun:	39
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:	108 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung:	435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:	2295 giờ
- Khối lượng lý thuyết:	828 giờ
- Thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận, thí nghiệm:	1792 giờ
- Kiểm tra:	110 giờ

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	Các môn chung	21	435	157	255	23
MH CH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH CH 02	Tin học	3	75	15	58	2
MH CH 03	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	6	120	42	72	6
MH CH 04	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH CH 05	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH CH 06	Giáo dục quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
II.	Các môn học, mô đun chuyên môn	87	2295	671	1537	87
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	21	360	257	84	19
MH CS 01	Cấu tạo và chức năng của cơ thể	4	75	42	28	5
MH CS 02	Sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi	3	45	42	0	3
MH CS 03	Pháp luật y tế và đạo đức nghề nghiệp	2	30	29	0	1
MH CS 04	Sức khỏe môi trường và dịch tễ học	2	30	28	0	2
MH CS 05	Tâm lý - Giao tiếp – GDSK	2	30	29	0	1
MH CS 06	Nghiên cứu khoa học	2	30	29	0	1
MH CS 07	Bệnh học cơ sở	2	30	29	0	1
MĐ CS 08	Điều dưỡng cơ sở	4	90	29	56	5
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	62	1815	384	1367	64
MĐ XN 01	Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản	3	60	30	29	1
MĐ XN 02	Quản lý chất lượng xét nghiệm	3	60	30	29	1
MĐ XN 03	An toàn sinh học	3	60	30	29	1
MĐ XN 04	Hóa sinh 1	3	60	30	26	4
MĐ XN 05	Hóa sinh 2	4	90	30	56	4
MĐ XN 06	Thực hành lâm sàng Hoá sinh	4	180	0	176	4
MĐ XN 07	Huyết học 1	4	90	28	58	4
MĐ XN 08	Huyết học 2	3	60	27	30	3
MĐ XN 09	Thực hành lâm sàng Huyết học	3	135	0	131	4
MH XN 10	Truyền máu	2	30	29	0	1

MĐ XN 11	Thực hành lâm sàng Truyền máu	2	90	0	86	4
MĐ XN 12	Vi sinh 1	3	60	30	28	2
MĐ XN 13	Vi sinh 2	3	60	30	28	2
MĐ XN 14	Ký sinh trùng 1	2	45	15	28	2
MĐ XN 15	Ký sinh trùng 2	2	45	15	28	2
MĐ XN 16	Thực hành lâm sàng Vi sinh - Ký sinh trùng	4	180	0	172	8
MĐ XN 17	Kỹ thuật mô bệnh học	4	120	30	85	5
MĐ XN 18	Tế bào bệnh học	4	120	30	82	8
MĐ XN 19	Thực tế nghề nghiệp (chọn 1 trong 2: hóa sinh – huyết học – truyền máu hoặc VS-KST-GPB)	6	270	0	266	4
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (chọn 2 trong 5 môn)	4	120	30	86	4
MĐ XN 20	Huyết học nâng cao	2	60	15	43	2
MĐ XN 21	Truyền máu nâng cao	2	60	15	43	2
MĐ XN 22	Kỹ thuật cắt lạnh – hóa mô miễn dịch – bệnh học phân tử	2	60	15	43	2
MĐ XN 23	Vi sinh nâng cao	2	60	15	43	2
MĐ XN 24	Sinh hóa nâng cao	2	60	15	43	2
	Tổng số	108	2730	828	1792	110

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN



4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Anh văn thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Tin học thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Pháp luật thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT- BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động ngoại khoá: căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khoá học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi khoá học.

4.3. Tổ chức thi/ kiểm tra hết môn học/ mô đun: Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/017 và được cụ thể hoá bằng trong nội dung chi tiết từng môn học.

4.4. Tổ chức thi/ kiểm tra/ xét công nhận tốt nghiệp: Áp dụng Quy định thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2017, cụ thể:

Đào tạo theo niên chế:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm:

+ Thi Giáo dục chính trị: thi viết, thời gian thi không quá 180 phút.

+ Thi Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp: thi viết / trắc nghiệm thời gian thi không quá 180 phút.

+ Thi Thực hành nghề nghiệp: Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm tại phòng thực hành.

- Nội dung và khối lượng kiến thức thi tốt nghiệp do Hiệu trưởng quyết định và công bố vào đầu kì cuối cùng của khoá học.

- Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp theo quy định với danh hiệu cử nhân thực hành.